

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THẠNH
TỈNH LONG AN

Bản án số: 69/2024/HS-ST
Ngày: 30-12-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Lành

Ông Nguyễn Vĩnh Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Tý – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2024/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 812/TB.TA ngày 17 tháng 12 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 813/TB.TA ngày 19 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, tên gọi khác: P; sinh ngày 01/01/1985; nơi sinh: huyện T, tỉnh Long An; nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: nam; con của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 và bà Đỗ Thị L, sinh năm: 1963; vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1996; con: có 01 người, sinh năm 2018; tiền sự: ngày 09/01/2024, bị Công an xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đóng phạt ngày 24/01/2024; ngày 28/6/2024, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 570/QĐ-XPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 6.700.000 đồng, bị cáo đóng phạt ngày 07/10/2024; tiền án: không; nhân thân: ngày 06/6/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/3/2013, đã được xóa án tích; bị cáo còn nghiện ma túy đang trong thời gian chờ quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có hiệu lực pháp luật thì lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2024, chuyển tạm giam kể từ ngày 19/8/2024 cho đến nay; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Lê Thiện L1, sinh ngày 30/01/2003; nơi sinh: huyện T, tỉnh Long An; nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ

học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: nam; con của ông Trần Minh T1, sinh năm 1985 và bà Lê Thị Ngọc C, sinh năm: 1985; vợ, con: không; tiền sự: ngày 28/6/2024, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 571/QĐ-XPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo đóng phạt ngày 07/8/2024; tiền án: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2024, chuyên tạm giam kể từ ngày 19/8/2024 cho đến nay; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Nguyễn Thanh T2, sinh năm: 1984; nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ H2, sinh năm: 1982; nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An (có mặt).

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1962; nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/08/2024, Nguyễn Văn H rủ Trần Lê Thiện L1 đi tìm tài sản là dầu máy dầu của người dân đặt bơm nước trên ruộng tại Kênh Đứng thuộc ấp I, xã N, huyện T, tỉnh Long An để trộm cắp, bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, L1 đồng ý. Sau đó, L1 điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu SIRIUS, biển số 62E1-065.15 chở H ngồi phía sau đi tìm tài sản trộm cắp. Khi luân điều khiển xe mô tô lưu thông đến đoạn đường K thì H và L1 nhìn thấy ở ruộng cách đường lộ khoảng 02 mét có một đầu máy dầu, nhãn hiệu SS60, màu đỏ của ông Nguyễn Thanh T2, đang đặt ở ruộng. L1 mở cốp xe mô tô lấy hai chìa khóa số 17 bằng kim loại, L1 trực tiếp tháo 04 con ốc nền của đầu máy dầu, sau khi L1 tháo xong thì H cùng L1 khiêng đầu máy dầu vừa trộm được để lên xe mô tô. Hướng ngồi phía sau giữ đầu máy dầu. L1 điều khiển xe mô tô chở H và đầu máy dầu vừa trộm được lưu thông về hướng Phụng Thót, xã N, huyện T, tỉnh Long An. Khi L1 điều khiển xe mô tô lưu thông qua khỏi Trường Tiểu học N, thuộc xã N được khoảng 100 mét thì xe mô tô hết xăng và tắt máy. L1 và H khiêng đầu máy dầu xuống để cập lộ, H ngồi lại giữ đầu máy dầu còn L1 dẫn xe đi đổ xăng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì H bị người dân phát hiện và nghi trộm cắp tài sản nên trình báo lực lượng Công an đến làm việc với H. Về phía L1, sau khi đổ xăng xe mô tô xong, L1 điều khiển xe mô tô quay lại chỗ H nhưng thấy có lực lượng Công an nên L1 quay đầu xe bỏ chạy thoát. Đến ngày 13/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt giữ khẩn cấp đối với L1. Qua điều tra, Nguyễn Văn H và Trần Lê Thiện L1 tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG ngày 10/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Long An. Kết luận: 01 đầu máy dầu, nhãn hiệu SS60, màu đỏ, đã qua sử dụng, có giá trị 2.525.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 59/CT-VKSTT, ngày 04/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Lê Thiện L1 về

tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi vi phạm pháp luật mà các bị cáo gây ra, phân tích về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Lê Thiện L1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Trần Lê Thiện L1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về vật chứng, về trách nhiệm dân sự, về hình phạt bổ sung: đại diện Viện kiểm sát không đề nghị.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt và có văn bản nêu ý kiến không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt và có văn bản nêu ý kiến không có yêu cầu gì trong vụ án.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa có sự vắng mặt của bị hại là ông Nguyễn Thanh T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Văn T nhưng ông T2, ông T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng; ông T2 cũng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hồ sơ vụ án đã thể hiện đầy đủ lời khai của ông T2, ông T. Tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện Viện kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của người tham gia tố tụng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có

đủ cơ sở xác định được vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/8/2024, tại ấp I, xã N, huyện T, tỉnh Long An, Nguyễn Văn H và Trần Lê Thiện L1 đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 đầu máy dầu, nhãn hiệu SS60, màu đỏ, đã qua sử dụng, có giá trị 2.525.000 đồng, của ông Nguyễn Thanh T2.

Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Nguyễn Văn H và Trần Lê Thiện L1 có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đủ khả năng chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo là đồng phạm khi thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ, phân công vai trò từng người nên chỉ là đồng phạm giản đơn, H và L1 đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại với giá trị trên 2.000.000 đồng nhưng dưới 50.000.000 đồng.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Lê Thiện L1 đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm tài sản thuộc quyền quản lý, sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự địa phương, an toàn xã hội, gây bức xúc trong nhân dân. Trong tình hình hiện nay, tội phạm “Trộm cắp tài sản” nói riêng và các tội phạm nói chung có chiều hướng gia tăng. Do đó, hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trên cơ sở xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Lê Thiện L1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Trần Lê Thiện L1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân:

[6.1] Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân xấu, có 02 tiền sự và từng bị kết án về hành vi vi phạm pháp luật hình sự: ngày 09/01/2024, bị Công an xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 01/QĐ-XPHC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đóng phạt ngày 24/01/2024; ngày 28/6/2024, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 570/QĐ-XPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 6.700.000 đồng, bị cáo đóng phạt ngày 07/10/2024; nhân thân: ngày 06/6/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang

xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/3/2013, đã được xóa án tích; bị cáo còn nghiện ma túy đang trong thời gian chờ quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có hiệu lực pháp luật thì lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

[6.1] Bị cáo Trần Lê Thiện L1 có nhân thân thân xấu, có 01 tiền sự: ngày 28/6/2024, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 571/QĐ-XPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo đóng phạt ngày 07/8/2024. Bị cáo L1 chưa từng bị kết án.

[7] Vị trí, vai trò của từng bị cáo khi cùng thực hiện hành vi phạm tội: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H và L1 trình bày thống nhất trước ngày thực hiện hành vi trộm cắp máy dầu của ông T2, L1 đã rủ H đi trộm cắp tài sản nhưng H sợ bị phát hiện nên không đi. Đến ngày 09/8/2024, H là người rủ rê bị cáo L1 cùng đi trộm cắp tài sản, L1 đồng ý. Cả 02 cùng là người thực hành khi thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò ngang nhau khi cùng đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội.

[8] Trên cơ sở những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H đã từng bị kết án, 02 lần bị xử phạt hành chính, nghiện ma túy, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo L1 có 01 lần bị xử phạt hành chính, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, hình phạt áp dụng đối với bị cáo H cao hơn đối bị cáo L1. Căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và nhằm đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[8] Từ những phân tích trên, xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng căn cứ pháp luật, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: theo quy định khoản 5 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017., người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[10] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị Mỹ H2 (chị ruột của bị cáo H) và ông Nguyễn Văn T (cha của chị H2 và bị cáo H): chị Nguyễn Thị Mỹ H2 là người đứng tên đăng ký sở hữu 01 xe mô tô, nhãn hiệu SIRIUS, màu sơn đen - đỏ, biển số 62E1-065.15, số máy 5C641086319, số khung RLCS5C641DY096311, chị H2 mua cho ông Nguyễn Văn T sử dụng để làm phương tiện đi lại. Vào ngày 09/8/2024, Nguyễn Văn H lấy xe mô tô trên cùng Trần Lê Thiện L1 đi trộm cắp tài sản, chị H2 và ông T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[11] Về vật chứng:

[11.1] Đối với tài sản mà các bị cáo trộm cắp của bị hại là 01 đầu máy dầu, nhãn hiệu SS60, màu đỏ đã qua sử dụng, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông

Nguyễn Thanh T2. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh T2 nên không đề cập.

[11.2] Đối với 01 cần câu (rút) bằng nhựa nhãn hiệu: PACK ROD 300, chiều dài 03 mét, gồm 07 lóng (đốt) khi kéo dài, đã qua sử dụng; 01 máy câu nhãn hiệu MATZUNO bằng nhựa, đã qua sử dụng. Tất cả đều là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn H không sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo ý kiến đề nghị nhận lại nên giao trả cho bị cáo.

[11.3] Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu SIRIUS, màu sơn đen - đỏ, biển số 62E1-065.15, số máy 5C641086319, số khung RLCS5C641DY096311. Vào ngày 09/8/2024, Nguyễn Văn H lấy xe mô tô trên cùng Trần Lê Thiện L1 đi trộm cắp tài sản, thì chị H2 và ông T không biết nên cần giao trả xe lại cho chị Nguyễn Thị Mỹ H2.

[12] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi được tài sản và đã trả lại tài sản cho bị hại Nguyễn Thanh T2. Hiện bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Lê Thiện L1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 10/8/2024).

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; các Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Trần Lê Thiện L1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 13/8/2024).

3. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Lê Thiện L1 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (30/12/2024) để đảm bảo thi hành án.

4. Về vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

3.1. Giao trả cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) cần câu (rút) bằng nhựa nhãn hiệu: PACK ROD 300, chiều dài 03 mét, gồm 07 lóng (đốt) khi kéo dài, đã qua sử dụng; 01 (một) máy câu nhãn hiệu MATZUNO bằng nhựa, đã qua sử dụng. Tất cả đều là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn H không sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

3.2. Giao trả cho chị Nguyễn Thị Mỹ H2 01 xe mô tô, nhãn hiệu SIRIUS, màu sơn đen - đỏ, số máy 5C641086319, số khung RLCS5C641DY096311, biển số 62E1-065.15,

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Lê Thiện L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Công an huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Ánh